

VAI TRÒ CỦA KỸ THUẬT STACCATO TRONG PHÁT TRIỂN GIỌNG HÁT CHO SINH VIÊN THANH NHẠC GIỌNG NỮ CAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Lê Thị Thu Trang
Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Email: lethutrang8111@gmail.com

Tóm tắt: Trong hệ thống kỹ thuật thanh nhạc, Staccato (hát nảy âm) không chỉ là một kỹ thuật xử lý tác phẩm mà còn là “chìa khóa” quan trọng để giải phóng bộ máy phát âm, đặc biệt đối với giọng nữ cao (soprano). Tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, việc đào tạo sinh viên giọng nữ cao chiếm tỷ trọng lớn và đòi hỏi sự tinh tế trong phương pháp sư phạm. Bài viết tập trung phân tích vai trò của kỹ thuật staccato trong việc thiết lập điểm tựa hơi thở, củng cố vị trí cộng minh và tăng cường độ linh hoạt cho giọng hát. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn và lý luận sư phạm thanh nhạc, nghiên cứu đề xuất các bước vận dụng kỹ thuật này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, giúp sinh viên làm chủ âm vực cao một cách khoa học và nghệ thuật.

Từ khóa: Staccato, kỹ thuật thanh nhạc, giọng nữ cao, Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

THE ROLE OF TEACHING STACCATO TECHNIQUE TO SOPHISTICATED FEMALE VOCALISTS AT THANH HOA UNIVERSITY OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Abstract: In vocal technique, staccato is not only a technique for interpreting musical pieces but also a crucial “key” to unlocking the vocal apparatus, especially for soprano voices. At Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism, training soprano students accounts for a large proportion and requires sophisticated pedagogical methods. This article focuses on analyzing the role of staccato technique in establishing breath support, strengthening resonance, and enhancing vocal flexibility. Based on practical research and vocal pedagogical theory, the study proposes steps to apply this technique to improve training quality, helping students master high vocal ranges scientifically and artistically.

Keywords: Staccato, vocal technique, Soprano, Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 01/04/2026

Duyệt đăng: 04/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghệ thuật ca hát chuyên nghiệp là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy thẩm mỹ và kỹ thuật kiểm soát cơ quan phát âm. Trong dòng chảy của nghệ thuật Bel Canto, nếu như kỹ thuật legato được coi là “xương sống” tạo nên dòng chảy mượt mà cho âm thanh, thì staccato lại được ví như những “viên ngọc rồng” tạo nên sự lấp lánh và linh hoạt đặc trưng của giọng hát.

Giọng nữ cao (soprano) với đặc tính sáng, mảnh, bay bổng, là loại giọng có khả năng khai thác kỹ thuật staccato hiệu quả nhất. Tuy nhiên, qua thực tiễn giảng dạy tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, tác giả nhận thấy nhiều sinh viên giọng soprano ở giai đoạn đầu thường gặp các rào cản tâm lý và vật lý: tình trạng gồng cứng cổ họng, âm thanh bị “bẹt” ở nốt cao hoặc thiếu sự chủ động của cơ hoành. Việc chú trọng dạy học kỹ thuật staccato không chỉ giúp sinh viên hoàn thiện về mặt kỹ xảo biểu diễn mà còn là biện pháp sư phạm đặc lực để khắc phục các nhược điểm nêu trên. Bài viết này nhằm khẳng định vai trò cốt lõi của staccato và đề xuất

hướng tiếp cận thực hành cho sinh viên giọng nữ cao tại nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghệ thuật hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ vai trò của kỹ thuật staccato, nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp lý luận từ các tài liệu, giáo trình thanh nhạc chuyên ngành nhằm xây dựng cơ sở khoa học về đặc điểm sinh lý giọng nữ cao và nguyên lý nảy âm. Kết hợp với đó là phương pháp quan sát sư phạm và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn thông qua quá trình trực tiếp giảng dạy, dự giờ và theo dõi sự tiến bộ của sinh viên nữ cao tại Khoa Âm nhạc, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại giọng soprano

Giọng soprano: giọng nữ cao (soprano) là loại giọng sở hữu âm vực cao nhất trong tất cả các loại giọng của con người. Thông thường, một giọng

soprano tiêu chuẩn có âm vực trải dài từ nốt Đô quãng 8 thứ nhất (c1) đến Đô quãng 8 thứ ba (c3). Đặc tính nổi bật nhất của giọng hát này là sự trong sáng, bay bổng, độ vang lớn và khả năng linh hoạt cao.

Ví dụ 1: Tầm cỡ giọng soprano.



Về mặt cấu tạo thanh khu (âm khu giọng hát), giọng nữ được chia thành 3 phần rõ rệt: âm khu ngực, âm khu trung (giọng pha) và âm khu giọng óc (giọng đầu/head voice). Các điểm chuyển giọng (passaggio) của giọng nữ cao thường nằm ở khu vực e1-f1 và e2-f2. Để phát triển giọng hát an toàn và khoa học, giọng nữ cao bắt buộc phải rèn luyện kỹ năng san bằng thanh khu, chủ động sử dụng giọng óc để đưa âm thanh vượt lên các nốt cao một cách thanh thoát, tuyệt đối tránh thói quen tì đè giọng ngực kéo lên cao gây căng cứng thanh quản và tổn thương dây thanh.

Phân loại giọng soprano: Dựa trên các đặc điểm khác nhau như âm sắc, âm lượng, sức nặng, khả năng kỹ xảo, điểm chuyển giọng mà giọng nữ cao được chia làm các loại cơ bản khác nhau.

Nữ cao kịch tính (dramatic soprano): Sở hữu tầm cỡ giọng rất rộng từ nốt Si quãng 8 nhỏ (b) đến c3, nếu kỹ thuật tốt có thể vượt tới Mi (e3). Đặc trưng của loại giọng này là âm sắc dày, khỏe, vang rền trên toàn bộ âm vực và âm lượng cực lớn, có khả năng xuyên thấu qua dàn nhạc giao hưởng. Trong nghệ thuật Opera, họ thường đảm nhận các vai diễn mang tính sử thi, bi kịch và có sức nặng nội tâm sâu sắc.

Nữ cao trữ tình (lyric soprano): Có âm vực từ c1 đến c3 (hoặc cao hơn). Đây là loại giọng có âm sắc mềm mại, êm dịu, đầy đặn, vang và rất sáng. Với vẻ đẹp bay bổng tự nhiên, soprano lirico là lựa chọn hoàn hảo để thể hiện các giai điệu mượt mà, trữ tình và hóa thân vào các nhân vật có tính cách hiền lành, lãng mạn. Từ thực tiễn đào tạo, tác giả nhận thấy đa phần các sinh viên giọng nữ cao tại nhà trường sở hữu giọng nữ cao trữ tình.

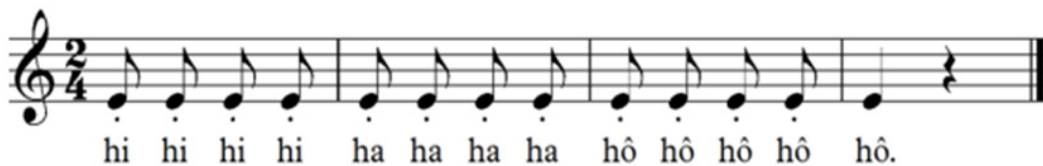
Nữ cao màu sắc (coloratura soprano): Là loại giọng có âm vực cao nhất, dễ dàng đạt tới f3 hoặc thậm chí g3. Âm sắc của giọng này vô cùng rực rỡ, trong vắt và thánh thót như tiếng sáo. Sở trường tuyệt đối của soprano coloratura là sự linh hoạt phi thường của bộ máy phát âm, cho phép họ thực hiện các kỹ xảo luyến láy phức tạp, chạy các chùm nốt nhanh (passage) và đặc biệt xuất sắc với kỹ thuật hát nảy âm (staccato).

2.2.2. **Khái niệm và đặc điểm của kỹ thuật staccato**

Theo tác giả Ngô Thị Nam: “Hát nảy tiếng còn được gọi là hát staccato. Âm thanh gọn, sáng trong, vang nảy nghe thánh thót như tiếng sáo, tiếng chim hót”. Còn trong cuốn Phương pháp dạy Thanh nhạc, tác giả Hồ Mộ La cho rằng staccato là: “tiếng hát có vị trí cao, linh hoạt, có sức bật với âm thanh nảy, có tính đàn hồi và bay”. Theo đó có thể rút ra:

Staccato (hát nảy âm) là một kỹ thuật thanh nhạc cơ bản và tinh tế, yêu cầu người hát phát ra các âm thanh tách rời, sắc nét, ngắn gọn và linh hoạt. Âm thanh staccato chuẩn xác phải đảm bảo độ nảy, tính đàn hồi, bay bổng, tạo ra hiệu ứng âm thanh thánh thót như tiếng sáo hay tiếng chim hót.

Ví dụ 2: Mẫu âm staccato.



Để thực hiện được kỹ staccato chính xác và hiệu quả, người hát cần đáp ứng các tiêu chí như:

Hơi thở: Hơi thở là động cơ nền tảng quyết định chất lượng của kỹ thuật staccato. Quá trình này đòi hỏi sự kiểm soát tinh vi từ hệ thống cơ hoành và cơ bụng. Người hát cần chủ động hít hơi sâu xuống vùng bụng dưới, đảm bảo việc tích trữ luồng hơi dồi dào nhưng tuyệt đối không gây ra

trạng thái căng cứng ở các bó cơ bụng. Khi phát âm, cần vận dụng kỹ thuật bật cơ bụng trên một cách nhanh, nhẹ và dứt khoát. Trong quá trình này, vùng thắt lưng và vùng bụng dưới phải được duy trì ở trạng thái tương đối ổn định. Cảm giác về lực nảy của cơ bụng có thể hình dung tương tự như phản lực cơ học của bàn tay khi đập một quả bóng rổ. Hơi thở phải được duy trì liên tục và uyển

chuyên. Cần triệt tiêu hoàn toàn thói quen tổng hơi mạnh thành từng đợt vào thanh đới, đồng thời giữ lồng ngực tĩnh tại, không để xảy ra hiện tượng rung lắc hay nhấp nhô làm phân tán lực. Khi giai điệu tiến lên các nốt cao, áp lực nén hơi càng phải được gia tăng, luồng hơi cần bám chắc vào "chân hơi" để tạo bệ đỡ vững chắc cho âm thanh phát ra.

Khẩu hình: Khẩu hình đóng vai trò như một hộp cộng hưởng vật lý. Việc định hình chính xác sẽ giúp âm thanh thoát ra dễ dàng và linh hoạt. Khi thực hiện staccato, hàm trên cần phải nhấc lên và hàm dưới thả lỏng tự nhiên, triệt tiêu mọi sự căng thẳng ở cơ nhai và cơ cổ để tạo không gian mở tối đa cho âm thanh. Môi trên cần giữ ở tư thế hơi nhếch lên, để lộ hàm răng tự nhiên giống như trạng thái đang mỉm cười tươi tắn.

Vị trí âm thanh: Chất lượng của một nốt staccato chuẩn xác được đánh giá qua sự gọn gàng, sắc nét và vị trí hội tụ của âm thanh. Âm thanh phát ra đòi hỏi vị trí nông, gọn và có độ bật nảy dứt khoát, cảm giác luồng âm dường như được phát ra từ một điểm tựa ngay sau gốc chân răng cửa hàm trên. Khi thực hiện staccato ở âm khu cao, vị trí âm thanh bắt buộc phải được "treo" lên thanh khu giọng đầu (giọng óc - head voice). Sự chuyển đổi này giúp âm thanh đạt được độ vang, sáng và sự thánh thót đặc trưng, tựa như tiếng sáo hay tiếng chim hót.

Âm lượng: Cường độ âm thanh trong kỹ thuật staccato cần được tiết chế ở mức độ vừa phải. Việc sử dụng âm lượng quá lớn là điều nên tránh, bởi biên độ âm thanh vượt ngưỡng sẽ phá vỡ cấu trúc âm, khiến âm thanh trở nên thô cứng, nặng nề. Điều này sẽ trực tiếp triệt tiêu tính linh hoạt, sự thanh thoát và độ nảy đặc trưng vốn có của kỹ thuật staccato.

2.2.3. Vai trò của kỹ thuật staccato trong phát triển giọng hát cho giọng soprano

Đối với quá trình đào tạo và phát triển loại giọng soprano, staccato không chỉ đóng vai trò đặc biệt quan trọng mà còn được xem là thể mạnh tự nhiên. Riêng đối với phân loại giọng nữ cao màu sắc (coloratura soprano) thì đây là kỹ thuật mang tính bắt buộc nhằm phô diễn tối đa sự linh hoạt và kỹ năng điều luyện ở những âm khu cực cao.

Tầm quan trọng của kỹ thuật staccato đối với việc rèn luyện và phát triển giọng soprano được thể hiện qua năm phương diện cốt lõi sau:

2.2.3.1. Khắc phục nhược điểm và hoàn thiện âm sắc

Thực hành staccato được giới chuyên môn đánh giá như một biện pháp trị liệu thanh nhạc hiệu quả nhằm nắn chỉnh các sai lệch phổ biến ở sinh viên giọng soprano, điển hình như: tịt hát sâu, gằn cổ, căng cứng hàm dưới, hoặc tình trạng

âm thanh bị bí và tối tiếng. Nguyên nhân là do bản chất của staccato buộc người hát phải tịnh tiến vị trí âm thanh ra phía trước, duy trì vị trí âm thanh luôn ở mức nông và cao. Cơ chế này trực tiếp "giải phóng" âm thanh khỏi sự chèn ép của cổ họng, mang lại màu âm trong sáng, vang rền, đặc biệt hữu hiệu trong việc cải thiện những giọng hát đang bị mờ hoặc yếu.

2.2.3.2. Tăng cường sự linh hoạt cho bộ máy phát âm

Kỹ thuật hát này đặt ra yêu cầu khắt khe về sự phối hợp giữa cơ chế nén hơi và kỹ thuật bật cơ bụng với cường độ nhanh, nhẹ, dứt khoát liên tục, song tuyệt đối không làm căng cơ bụng hay rung lắc lồng ngực. Việc thiết lập phản xạ "hít vào - bật ra" đều đặn này giúp thanh đới và toàn bộ hệ thống truyền âm được khởi động và vận hành nhịp nhàng. Từ đó, độ nhạy bén của các cơ quan phát âm được gia tăng, triệt tiêu sự trì trệ, nặng nề, mang lại tính cơ động cao cho giọng hát.

2.2.3.3. Phát triển âm khu cao và mở rộng âm vực

Việc chinh phục và làm chủ thanh khu cao (head voice) là một trong những thách thức kỹ thuật lớn nhất trong quá trình đào tạo giọng soprano. Trên thực tế, sinh viên thường có xu hướng gia tăng áp lực hơi quá mức hoặc lạm dụng cơ chế thanh khu ngực (chest voice) khi di chuyển lên cao, dẫn đến tình trạng căng cứng thanh quản và sai lệch cao độ. Trong bối cảnh đó, kỹ thuật staccato đóng vai trò là một giải pháp luyện tập tối ưu nhằm giải quyết vấn đề này, thể hiện qua ba phương diện sau:

Thứ nhất, tối ưu hóa cơ chế khởi âm (Attacca) và sự vận động của dây thanh: Thông qua đặc trưng âm học là sự bật nảy với trường độ ngắn, staccato thiết lập một cơ chế khởi âm chuẩn xác. Khi phát âm, luồng khí đi qua thanh môn với tốc độ nhanh và dứt khoát, tạo ra sự tiếp xúc nhẹ nhàng ở rìa mỏng của thanh đới (light mass function) thay vì sự tì đè toàn phần. Cơ chế này giảm thiểu tối đa sức căng bề mặt của thanh đới, ngăn chặn triệt để hiện tượng trượt cao độ (scooping), giúp âm thanh được định vị một cách tuyệt đối ngay tại thời điểm phát âm.

Thứ hai, kích hoạt cơ chế cộng minh và thanh khu giọng đầu (head voice): Xung lực âm thanh ngắn và tốc độ bật nảy cao của staccato triệt tiêu khả năng can thiệp bằng sức mạnh cơ bắp hay sự gồng cứng của thanh quản. Để đáp ứng yêu cầu về độ vang và tính đàn hồi, luồng âm thanh buộc phải dịch chuyển vị trí cộng hưởng lên các khoảng không gian phía trên (xoang trán, xoang bướm), từ đó kích hoạt triệt để thanh khu giọng đầu. Quá trình này hỗ trợ thanh đới chuyển đổi trạng thái linh hoạt qua các điểm chuyển giọng (passaggio), đảm bảo tính đồng nhất về âm sắc trên toàn bộ dải âm vực.

Thứ ba, thiết lập phản xạ thần kinh - cơ (Neuromuscular reflexes) và mở rộng âm vực: Việc thực hành staccato ở các nốt cao theo nguyên tắc "tiếp xúc và giải phóng ngay lập tức" giúp bộ máy phát âm không bị rơi vào trạng thái quá tải do áp lực dưới thanh môn (subglottic pressure). Thông qua tần suất lặp lại, quá trình này thiết lập một "trí nhớ cơ bắp" bền vững, đồng thời tháo gỡ các rào cản tâm lý của sinh viên trước những nốt cao. Người học dần nhận thức được nguyên lý chinh phục âm khu cao dựa trên sự điều phối khí động học và định vị cộng minh thay vì sử dụng lực cơ bắp. Hệ quả tất yếu là dải âm vực (vocal range) và tầm cỡ giọng (tessitura) tự nhiên của sinh viên được mở rộng đáng kể, đạt được sự thanh thoát và chuẩn mực trong biểu diễn nghệ thuật.

2.2.3.4. *Bổ trợ trực tiếp cho kỹ thuật hát liền tiếng (legato)*

Mặc dù mang đặc trưng hình thức (nảy, ngắt) đối lập hoàn toàn với kỹ thuật hát liền mạch (legato), staccato lại được minh chứng là bài tập bổ trợ cốt lõi cho chính legato. Quá trình rèn luyện staccato giúp định hình thói quen bật âm thanh đúng vị trí (nông và cao). Kế thừa nền tảng này, khi chuyển sang hát legato ở nhịp độ nhanh hoặc di chuyển lên âm khu cao, người hát vẫn bảo toàn được vị trí âm thanh thanh thoát, tránh tình trạng mờ tiếng hay mất nốt. Trong thực tiễn sư phạm, các giảng viên luôn yêu cầu luyện tập đan xen kết hợp giữa legato và staccato nhằm rèn giũa sự chuyển đổi linh hoạt, hướng tới kỹ năng thanh nhạc điều luyện tuyệt đối.

2.2.3.5. *Nâng cao năng lực biểu hiện nghệ thuật*

Về mặt biểu đạt thẩm mỹ, staccato là kỹ thuật rất cần thiết với giọng soprano để lột tả đa dạng các sắc thái cảm xúc như sự vui tươi, rộn rã, nhí nhảnh hay tính chất kịch tính, náo nhiệt.

Đặc biệt, xét trên bình diện thực tiễn biểu diễn, một khối lượng rất lớn các tác phẩm thanh nhạc hàn lâm viết riêng cho phân loại giọng soprano (như các trích đoạn Aria trong Opera, Romance hay ca khúc nghệ thuật) đều đặt ra yêu cầu khắt

khe về việc sử dụng staccato kết hợp cùng các chùm nốt trang trí, kỹ xảo hoa mỹ (coloratura/floritura) ở nhịp độ nhanh. Do đó, việc rèn luyện thuần thục kỹ thuật nảy âm không chỉ dừng lại ở bước củng cố cơ quan phát âm, mà còn mang giá trị ứng dụng thực tiễn trực tiếp. Nó giúp sinh viên có đủ bản lĩnh kỹ thuật để tự tin xử lý các âm hình phức tạp, từ đó đáp ứng trọn vẹn đòi hỏi của tác phẩm và ý đồ của nhà soạn nhạc.

Bên cạnh đó, staccato còn là phương tiện thanh nhạc đặc hiệu mang tính biểu tượng để thực hiện lối hát tượng thanh, điển hình như việc mô phỏng tiếng cười nắc nẻ, tiếng sáo lạnh lốt hay tiếng chim hót thánh thót, những âm hình nghệ thuật xuất hiện dày đặc và góp phần làm nên sự rực rỡ cho các tác phẩm thanh nhạc kinh điển.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khẳng định vai trò toàn diện của kỹ thuật staccato thông qua năm phương diện thiết thực đối với giọng soprano. Việc thực hành staccato đúng phương pháp giúp sinh viên khắc phục hiệu quả các cố tật phát âm như hát sâu hay gần cổ, âm thanh sâu và tối. Đồng thời, kỹ thuật này tăng cường sự linh hoạt cho hệ thống cơ quan phát âm, tạo bộ phóng lý tưởng để mở rộng âm vực và chinh phục các nốt ở âm khu cao một cách an toàn. Đặc biệt, quá trình rèn luyện staccato còn thiết lập vị trí âm thanh chuẩn xác làm nền tảng bổ trợ trực tiếp cho kỹ thuật hát liền tiếng (legato), cũng như nâng cao sức biểu cảm nghệ thuật của giọng hát.

Từ thực tiễn đào tạo tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, nơi sinh viên giọng nữ cao chiếm tỷ trọng lớn, việc chú trọng và áp dụng khoa học phương pháp dạy học kỹ thuật staccato là vô cùng cần thiết. Hướng tiếp cận này không chỉ giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng kiểm soát hơi thở và vị trí cộng minh, làm chủ âm vực cao một cách nghệ thuật, mà còn góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng đào tạo thanh nhạc của nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

Nguyễn Trung Kiên (2001), *Phương pháp Sư phạm Thanh nhạc*, Viện Âm nhạc, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu Lan (2015), *Nghệ thuật thanh nhạc: Từ lý thuyết đến thực hành*, Nxb Âm nhạc, Hà Nội.

Hồ Mộ La (2007), *Phương pháp giảng dạy thanh nhạc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

Ngô Thị Nam (2004), *Hát 1*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Đào Nguyên Vũ (2019), *Giáo trình Kỹ thuật Thanh nhạc*, Nxb Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.

Tiếng Anh

McKinney, J. C. (1994), *The Diagnosis and Correction of Vocal Faults: A Manual for Teachers of Singing and for Choir Directors*, Waveland Press.

Miller, R. (1996), *The Structure of Singing: System and Art in Vocal Technique*, Schirmer Books, New York.